

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2021/HS - ST

Ngày: 31/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga
Ông Tạ Trần Thảo

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 131/HSST ngày 19/05/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125 /2021/QĐXXST – HS ngày 20/05/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình H Giới tính: Nam Tên gọi khác: Không Sinh năm 1994 ĐKNKTT: thôn X, xã K, huyện S, thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do Văn hóa: 9/12. Con ông: Nguyễn Đình H2, Con bà: Nguyễn Thị L. Gia đình có 02 anh em, bị can là con út.
TA,TS:

- Bản án: số 175/HSST ngày 02/11/2012, Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xóa án).

- Bản án: số 68/HSST ngày 25/08/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, Bắc Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 07/5/2019 (chưa xóa án).

Bị can bị bắt tạm giam ngày 01/3/2021, Hủy bỏ tạm giam ngày 10/5/2021. Hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Dương Thị N Sinh năm: 1980; HKTT: phố L, quận H, Hà Nội . Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 01/3/2021, Nguyễn Đình H được bạn quen xã hội T (Hiện tại chưa xác định được nhân thân lai lịch) rủ đi trộm cắp xe máy. Sau đó T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda airblade, màu xanh chở H từ đề X đưa cho H 01 tay công hình chữ L, 04 văm phá khóa, 01 bộ phá khóa từ xe máy để làm phương tiện trộm cắp xe máy. T chở H đi qua đường N, Y, C, Hà Nội thì H phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SH mode, BKS: 29D1-912.65 của chị Dương Thị N đang dừng ở trước cửa hàng VinMart + xe có khóa cổ, khóa từ và không có người trông giữ. Lúc này T dừng xe ở lề đường cách vị trí xe máy SH khoảng 05 mét để làm nhiệm vụ cảnh giới còn H xuống xe đi xung quanh chiếc xe SH để quan sát thấy không có người đi lại nên H dùng bộ phá khóa từ tiến lại gần chiếc xe máy đang đỗ để phá khóa. Trong lúc đang phá khóa H thấy có người qua lại nên dừng động tác phá khóa rời khỏi vị trí chiếc xe SH để quan sát. Khi thấy an toàn, H tiếp tục động tác phá khóa của chiếc xe máy SH nêu trên. Sau khi phá được khóa từ, H lấy trong túi 01 văm phá khóa và 01 tay công chọc vào ổ để phá khóa thì bị anh Dương Mạnh H và anh Hà Anh P phát hiện bắt giữ. T thấy H bị bắt giữ nên chạy thoát.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị can Nguyễn Đình H 01 tay công, 04 văm phá khóa, 01 bộ phá khóa từ, 02 chiếc chìa khóa xe máy. Những tang vật này H khai nhận được T đưa để làm công cụ trộm cắp tài sản. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại Nokia 105 H liên lạc với T.

Kết luận định giá số 84 ngày 02/3/2021, của Hội đồng định giá trong tổ tụng quận C kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu honda SH Mode màu bạc đen, BKS: 29D1 – 91265 đã qua sử dụng trị giá: 40.500.000 đồng.

Ngày 25/4/2021, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy trên cho chị Dương Thị N, chị N đã nhận lại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đình H đã khai khai nhận hành vi phạm tội của mình lời khai nhận tội của H phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và người liên quan cũng như tang vật đã thu giữ.

Đối với: đối tượng T do H không rõ tên tuổi và địa chỉ, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa có kết quả. Do cơ quan điều tra đã tách hành vi của T ra để điều tra xử lý sau.

Tại cáo trạng số 129/CT – VKSCG ngày 17/05/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Đình H về tội Trộm cắp tài sản theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại, 04 văm bằng kim loại, 01 thanh kim loại hình vuông màu vàng dài 4,5cm, 02 chìa khóa xe máy. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh

Bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đình H khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút khoảng 16 giờ 00 ngày 01/3/2021, tại ở trước cửa hàng VinMart + N, Y, C, Hà Nội, Nguyễn Đình H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Dương Thị N 01 honda SH Mode màu bạc đen, BKS: 29D1 – 91265 đã qua sử dụng trị giá: 40.500.000 đồng. Tài sản đã thu hồi trả cho chị N, chị N nhận lại không yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Đình H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Nguyễn Đình H là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Bị cáo có nhận thức pháp luật nhưng vẫn phạm tội. Nhân thân đã có 02 tiền án, trong đó tiền án năm 2012 đã được xóa án tích, tiền án năm 2018 chưa được xóa án tích về cùng tội Trộm cắp tài sản, đủ để thấy sự coi thường pháp luật của bị cáo. Lần phạm tội này là phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Do vậy, nên giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên áp dụng điều 15, khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về dân sự: 01 xe máy nhãn hiệu honda SH Mode màu bạc đen, BKS: 29D1 – 91265 đã thu hồi và trả cho người bị hại chị Dương Thị N. Người bị hại không yêu cầu gì về dân sự nên phần bồi thường dân sự đã được giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 tay công bằng kim loại, 04 văm bằng kim loại, 01 thanh kim loại hình vuông màu vàng dài 4,5 cm, 02 chìa khóa xe máy là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh của bị cáo được sử dụng liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội " Trộm cắp tài sản"

1/ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 15, Điều 38, khoản 3 điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 10/5/2021.

2/ Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Dân sự: không

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại đã qua sử dụng; 04 văm kim loại đã qua sử dụng, 01 thanh kim loại hình vuông màu vàng dài 4,5 cm đã qua sử dụng. 02 chìa khóa xe máy đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 170 ngày 11 tháng 05 năm 2021)

Bị cáo Nguyễn Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người bị hại;
- VKSND quận C +HN
- TAND Tp Hà Nội
- Công an quận C
- Chi cục thi hành án dân sự quận C
- Lưu hồ sơ + văn phòng Tòa án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thị Khanh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nga

Ông Tạ Trần Thảo

Căn cứ vào Điều 229 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Vào hồi giờ phút ngày 31 tháng 05 năm 2021 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Đình H

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên toà; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tính hợp pháp của chứng cứ tài liệu:

Những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đảm bảo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đảm bảo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng: Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 15, khoản 3 điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 01/3/2021 đến ngày 10/5/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Về các vấn đề khác:

6.1 Dân sự: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3

6.2 Xử lý vật chứng: Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 tay công bằng kim loại đã qua sử dụng; 04 văm kim loại đã qua sử dụng, 01 thanh kim loại hình vuông màu vàng dài 4,5 cm đã qua sử dụng. 02 chìa khóa xe máy đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 105 màu xanh. Điện thoại đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6.3 Án phí và Quyền kháng cáo

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

